

Unit 6: Food and Drinks**I. New Words**

No.	English (n)	/Pronunciation/	Vietnamese
1		/'ʃʊgər/	Đường
2		/'bʌtər/	Bơ
3		/flaʊər/	Bột
4		/'tʃɒklət tʃɪps/	Sô cô la hạt nút
5		/ɔɪl/	Dầu
6		/mɪlk/	Sữa
7		/'səʊdə/	Nước có ga
8		/'smu:ði/	Sinh tố
9		/ti:/	Trà
10		/,lemə'neɪd/	Nước chanh
11		/dʒu:s/	Nước ép
12		/,hɒt 'tʃɒklət/	Sô cô la nóng
13		/'hæmbɜ:rgər/	Bánh hamburger
14		/'sænwɪtʃ/	Bánh mì sandwich
15		/steɪk/	Bít tết
16		/paɪ/	Bánh nướng
17		/raɪs/	Cơm
18		/'kʌri/	Cà ri
19		/'breɪkfəst/	Bữa sáng
20		/lʌntʃ/	Bữa trưa
21		/'di:nər/	Bữa tối
22		/breɪd/	Bánh mì
23		/mi:t/	Thịt
24		/'sɪəriəl/	Ngũ cốc

1. Cách dùng “a little”

✦ A little + danh từ không đếm được: có một chút, đủ để làm gì

◆ Cấu trúc:

☐ S + need + a little + danh từ không đếm được

I,we,you,they + need

He,she,it + needs

Example:

◆ I a little butter.

◆ she a little sugar.

2. Cách dùng “Let’s”

✦ Let’s + V: đề nghị làm gì

◆ Cấu trúc:

☐ Let’s + Vnguyên dạng

Examples:

◆ Let’s smoothies.

◆ Let’s to the beach.

3. Khi muốn hỏi và trả lời ai đó sẽ làm gì đó phải không

◆ Cấu trúc câu hỏi:

☐ Will + S + V + O? Will dùng với tất cả chủ ngữ

◆ Câu trả lời:

- ☒ Yes, S + will.
- ☒ No, S + won’t / will not.

Examples:

◆ you bring hamburgers? – Yes, I

◆he bring pie? – No, he

4. Khi muốn hỏi và trả lời mọi người thường ăn gì vào bữa nào

Unit 6 g5

What do people in the USA usually eat for breakfast?

They usually + eat + O.

Examples

What people in the USA usually eat for breakfast?

They usually cereal with milk.

Question 5. I ____ some new shoes for school.

- A. like
- B. feel
- C. need
- D. go

Question 6. Let's ____ to the park this afternoon!

- A. do
- B. sleep
- C. go
- D. drink

Question 8. Will you be a teacher in the future? – ____.

- A. Yes, I am
- B. Yes, I do
- C. Yes, I like
- D. Yes, I will

Question 12. What do people in the USA usually eat for breakfast? – They usually eat ____ with milk.

- A. cereal
- B. pizza
- C. rice
- D. soup

Question 13. I feel sick. I ____ go to the doctor.

- A. can't
- B. should
- C. shouldn't
- D. won't

Question 16. Will you be a doctor in the future? – ____.

- A. Yes, I do
- B. Yes, I am
- C. Yes, I like
- D. Yes, I will